

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa****Tập 106****Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không****Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa****Giáo duyệt: Huệ Trang và Đức Phong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang một trăm hai mươi sáu, xem từ dòng thứ nhất, coi từ chữ Chánh Giác trong dòng thứ nhất.

“Chánh Giác giả, Như Lai chi Thật Trí, cố thành Phật viết thành Chánh Giác. Tới Chánh Giác giả, sùng hiển Phật giác chi vô thượng viên mãn cứu cánh” (Chánh Giác là Thật Trí của Như Lai, vì thế, thành Phật được gọi là “thành Chánh Giác”. Tới Chánh Giác: Đề cao, hiển thị sự giác ngộ của Phật là vô thượng viên mãn rốt ráo). Đoạn này về tướng thứ sáu (tức “thành đạo”) trong tám tướng thành đạo, kinh văn chỉ có hai câu: “*Đắc vi diệu pháp, thành Tới Chánh Giác*”, đoạn này nhằm giải thích Tới Chánh Giác là gì. Trong phần trước, tôi có nói lão cư sĩ Niệm Tổ đã trích dẫn kinh luận nhằm giải thích từ ngữ “*đắc vi diệu pháp*” là “*khế Thế Tôn chi Phật trí*”, tức là khế nhập [Phật trí của đức Thế Tôn], “*nhập Thật Tướng chi diệu lý*” là thành Chánh Giác. Nay lại giải thích, “*Chánh Giác giả, Như Lai chi Thật Trí*” (Chánh Giác là Thật Trí của Như Lai). [Hễ nói] Như Lai thì quá nửa là nói về tự tánh, là tự tánh của đương nhân. Trong kinh Phật thường nói “*đương nhân*” thì “*đương nhân*” (當人) là chính mình, “*đương xứ*” (當處) là ở ngay nơi đây, cho nên gọi là “*đương hạ*” (當下: ngay nơi đây, ngay trong lúc này). Trong tự tánh của chính chúng ta vốn sẵn có trí huệ chân thật, trí huệ ấy chẳng giả. Trí huệ chân thật vĩnh viễn chẳng mất đi, vĩnh viễn tồn tại. Không chỉ trí huệ là như thế, mà đức năng cũng là như thế, tướng hảo cũng là như thế, chẳng có một pháp nào không như vậy, pháp nào cũng đều là như vậy, vì hết thảy các pháp chẳng lìa tự tánh, đều do tự tánh biến hiện. Ở đây, cổ đại đức có một tỷ dụ, sánh ví tự tánh như vàng, vàng ròng, sánh ví vạn pháp như các món vật làm bằng vàng, dùng vàng ròng làm thành các dụng cụ. Thí dụ như phổ biến nhất là đồ trang sức, nhẫn, xuyên, vòng đeo cổ, những món trang sức ấy, lắm thứ kiểu dáng, chẳng có cùng tận. Năm xưa tôi ở Mỹ, chúng tôi có một vị đồng tu là cư sĩ Trần Đại Xuyên kinh doanh đồ trang sức. Ông ta làm đồ trang sức giả, tức là [đồ bằng] vàng mạ, chẳng phải là vàng ròng, làm vô cùng xinh đẹp, lại vừa rẻ. Hàng bán hết sức chạy, bán khắp cả thế giới. Có lần, ông ta dẫn tôi đến thăm phòng trưng bày, phòng trưng bày ấy to gần gấp đôi studio của chúng ta, những sản phẩm trong ấy ước chừng gần hai vạn loại, quý vị đến xem, đẹp đẽ khôn xiết, thật xinh đẹp! Người ngoại quốc rất thích những món ấy, chúng hết sức đẹp đẽ, trông còn đẹp hơn đồ thật. Mất đi cũng chẳng đáng giá mấy. Một món đắt nhất cũng không hơn mười mấy đồng, đại khái chẳng thể nào mắc hơn hai mươi đồng. Quý vị thấy giá thành rất thấp, rất đẹp, ai đến cũng mua vài món, có thể thường thay đổi để đeo. Quý vị thấy làm ra mấy vạn thứ, hình dạng khác nhau, chúng được gọi là “*khí*” (器:vật dụng). Tất cả hết thảy các món trang sức có chất liệu đều là hoàng kim, nó là vàng mạ. Cổ đức dùng tỷ dụ này, sánh ví “*đĩ kim tác khí, khí khí giai kim*” (dùng vàng làm đồ vật, món nào cũng đều là vàng),

“vàng” ấy chính là Thật Trí của Như Lai được nói đến ở đây. Chỉ cần quý vị chứng đắc, tìm được trí huệ chân thật trong tự tánh, tác dụng sẽ vô cùng.

Do vậy, Phật được gọi là Tối Chánh Giác, Tối Chánh Giác “*sùng hiên*”, Sùng (崇) là sùng thượng (đề cao), tôn sùng, Hiên (顯) là hiển thị, “*Phật giác chi vô thượng viên mãn cứu cánh*” (sự giác ngộ của Phật vô thượng viên mãn rốt ráo). Ba hình dung từ này hay lắm! Vô Thượng là chẳng có gì cao hơn, nó có thể sanh ra vạn pháp. Viên Mãn là chẳng có mảy may khuyết hãm nào. Cứu Cánh là đạt tới chỗ tốt bậc. Đây là nói về trí huệ hiện tiền, đức năng cũng là vô thượng viên mãn rốt ráo, tướng hảo cũng như thế. Cũng có thể nói là chẳng có pháp nào không phải là vô thượng viên mãn rốt ráo. Chỗ như vậy ở nơi đâu? Tây Phương Cực Lạc thế giới là như vậy, thế giới Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật được nói trong kinh Hoa Nghiêm cũng là như vậy, báo độ của hết thầy chư Phật đều là như vậy. Vì sao? Có thể tiến nhập báo độ của Như Lai là ai? Đều là những người tu hành đã đạt địa vị, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thầy đều buông xuống. Do vậy, thế gian ấy là một thế gian bình đẳng, chẳng có cao, thấp. Vì sao? Ai nấy đều đạt đến vô thượng viên mãn rốt ráo. Chẳng phải ở trong cảnh giới ấy, quý vị sẽ chẳng thể tiến vào, thế giới ấy ở ngay trước mặt mà quý vị cũng chẳng nhìn thấy. Các nhà khoa học hiện thời đang nói đến các chiều không gian khác nhau. Chúng có tồn tại trước mặt chúng ta hay không? Ở ngay trước mặt chúng ta! Về căn bản là hiện tiền, chẳng hề rời khỏi, ở ngay đó, nhưng chúng ta chẳng thấy. Giống như chúng ta xem TV, quý vị thấy [những hình ảnh] đều ở trong màn hình này, đang tồn tại. Ở đây (Úc) thì tôi không biết, chứ ở Mỹ có hơn một trăm băng tần TV, đều hiện diện trong một màn hình. Quý vị chẳng mở đúng băng tần, chẳng thể nói nó không có. Nhà Phật nói “*ẩn - hiên*”, nó ẩn chẳng hiển vì quý vị chẳng bắt đúng băng tần. Sau khi ấn nút đúng băng tần, nó bèn hiển hiện, hiển chứ không ẩn. Khi ẩn, quý vị chẳng thể nói là nó không có; khi hiện, quý vị chẳng thể nói là nó có, đó là Diệu! Chẳng phải có, chẳng phải không, đó là Diệu. Trong kinh Phật, chữ Diệu thường được dùng để chỉ ý nghĩa này. Duyên đầy đủ bèn hiện, duyên chẳng đủ bèn chẳng hiện. Trong chân tánh, ở đây [chân tánh được] gọi là Thật Trí, trí huệ chân thật chẳng hiện, giống như chúng ta nhìn vào màn hình TV, chẳng nhấn đúng băng tần, cái gì cũng chẳng có, nhưng hễ gặp duyên, nó có thể hiện tướng, có thể sanh ra vạn pháp. Không chỉ có thể sanh ra vạn pháp, sách Hoàn Nguyên Quán còn cho biết nó “*xuất sanh vô tận*”, biến hóa vô cùng, những điều này đều là thật. Vì sao nó biến hóa vô cùng? Vì nó vô thượng viên mãn rốt ráo!

Cảnh giới này không phải chỉ riêng mình Thích Ca Mâu Ni Phật mới có, cũng chẳng phải là một số vị như A Di Đà Phật và Tỳ Lô Giá Na Phật riêng có, chẳng phải vậy. Đức Phật bảo chúng ta: Hết thầy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới đều có, chỉ vì hiện thời quý vị đang mê chẳng giác, mê mất tự tánh, nên cảnh giới thù thắng khôn sánh chẳng hiện ra. Duyên ấy là gì? Nay chúng ta gọi duyên là nghiệp. Chúng ta hãy suy nghĩ, đại chúng trong xã hội hiện thời đang tạo nghiệp gì? Vì tự tư tự lợi, tiếng tăm, lợi dưỡng, bất hiếu với cha mẹ, bất kính tôn trưởng, kiêu căng, ngã mạn, tạo những nghiệp ấy. Những nghiệp ấy là nghiệp bất thiện. Vì sao hiện thời trên địa cầu có lắm tai nạn như thế? Do nghiệp bất thiện biến hiện. Những điều ấy đều thuộc loại viên mãn rốt ráo, nó có thể biến, tùy duyên biến, [tức là] thuận theo duyên mà biến hiện. Tùy thuận duyên gì vậy? Tùy thuận duyên của hết thầy chúng sanh, chẳng tùy thuộc bản thân Phật, Bồ Tát. Nếu là tùy

thuận bản thân Phật, Bồ Tát thì hiện tượng gì cũng không có. Điều đó giống như gì? [Giống như] chúng ta nhìn vào màn hình TV, trong ấy thứ gì cũng đều chẳng có. Đó là duyên của chư Phật Như Lai. Vì sao các Ngài không hiện? Vì các Ngài chẳng khởi tâm, không động niệm. Khởi tâm động niệm còn không có, chư vị nghĩ xem: Há có phân biệt, chấp trước? Các Ngài thật sự chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước; do vậy, các Ngài hiện Thường Tịch Quang, một bầu quang minh. Trong đó, chẳng có hiện tượng vật chất, mà cũng chẳng có hiện tượng tinh thần, giống như chúng ta nhìn vào màn bạc, trên màn bạc thứ gì cũng đều chẳng có, hiện những tướng ấy.

Chư Phật Như Lai hiện tướng, kinh giảng rất rõ ràng: “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*” (thuận theo tâm chúng sanh, ứng với khả năng nhận biết của họ), quý vị thấy “*tùy tâm ứng lượng*”, chẳng phải là tùy thuận cái tâm của chính mình, mà thuận theo tâm của chúng sanh. Tâm địa ngục hiện tướng địa ngục, địa ngục là tâm gì? Sân hận, sân khuê bèn hiện tướng địa ngục. Đối với tướng ngạ quỷ thì tâm ngạ quỷ hiện tướng ngạ quỷ, ngạ quỷ là gì? Tham lam, tham lam chẳng chán, đó là ngạ quỷ. Tâm súc sanh là ngu si. Do vậy, tham, sân, si hiện ba ác đạo. Nhân đạo là gì? Nhân đạo là Thập Thiện, Ngũ Giới. Tại Trung Quốc, tổ tiên dạy chúng ta Ngũ Luân, Ngũ Thường là nhân đạo. Hiện thời, làm người khó quá! Vì sao? Họ chẳng phải là người, con người hiện thời còn khổ hơn ngạ quỷ, vì sao? Đã mất cái tâm người rồi! Tâm người là gì? Ngũ Luân, Ngũ Thường, Tứ Duy, Bát Đức, đó là tâm người. Tổ tiên dạy chúng ta bốn khoa mục ấy, chúng ta phải tìm lại chúng, đó là xã hội phước báo nhân thiên, người trong thế gian này thật sự có phước. Kinh còn dạy chúng ta tu phước, quý vị chẳng tu phước, lấy đâu ra phước báo? Tọa tội mà mong có được phước báo, chẳng có lẽ ấy! Chẳng có đạo lý ấy! Chịu tội chính là bị tai nạn, tai nạn cá nhân là bệnh tật, quả báo của biệt nghiệp và cộng nghiệp chính là thiên tai, nhân họa.

Xã hội hiện thời đầy dẫy thiên tai, nhân họa, vì sao? Người sống trên địa cầu này vứt bỏ thiện nghiệp, chẳng còn học theo điều lành, chẳng biết tu phước, chẳng biết tu đức. Vì thế, xã hội lâm vào tình trạng bình trị hay loạn lạc đều là các phản ứng đối với tâm hạnh và nghiệp cảm của cư dân hiện tiền, chứ chẳng phải là gì khác. Hiểu rõ đạo lý này, liễu giải sự thật này, trông thấy khá nhiều điềm báo bất tường, chúng ta lập tức giác ngộ, lập tức quay đầu, tai nạn sẽ từ từ hóa giải. Nếu chính mình chẳng thừa nhận làm lỗi của chính mình, chẳng biết sám hối, chẳng biết quay đầu, vẫn thuận theo tập khí phiền não của chính mình để tiếp tục làm thì sẽ bị hủy diệt, chính mình bị hủy diệt, xã hội cũng bị hủy diệt, địa cầu cũng hủy diệt, quý vị làm chuyện như thế đó. Những vị đại thánh đại hiền của các sắc dân khác nhau và các tôn giáo bất đồng nhắc nhở, chỉ dạy chúng ta hãy thoát ly biển khổ, đạt tới cuộc sống thật sự hạnh phúc mỹ mãn như thế nào, đó là giáo dục tôn giáo. Văn tự Trung Quốc giải thích hai chữ “tôn giáo” rất hay. Chữ Tôn có ba ý nghĩa, thứ nhất là chủ yếu, thứ hai là trọng yếu, thứ ba là tôn sùng, tôn trọng, đề cao, tôn sùng. Giáo là giáo dục, giáo học. Quý vị thấy hai chữ Tôn Giáo gộp lại rất tuyệt diệu, trong thế gian này, [tôn giáo là] điều nhân dân cần thiết, là giáo dục trọng yếu nhất, là sự giáo học chánh yếu nhất, là sự giáo hóa đáng tôn sùng nhất, đó là hai chữ Tôn Giáo được giải thích theo Hán văn. Trong mười mấy năm gần đây, chúng tôi tiếp xúc khá nhiều tôn giáo trên thế giới, đem định nghĩa này của Trung Quốc về tôn giáo nói với mọi người, người nghe chẳng có ai không hoan hỷ, chẳng có tôn giáo nào phản đối cách nói ấy. Nghe xong rất hoan hỷ, bởi tôn giáo vốn có ý nghĩa ấy. Đó là gì? Giáo dục tôn giáo là nhu cầu tất yếu của người thế gian. Quý

vị có nền giáo dục ấy sẽ có hạnh phúc, có sự mỹ mãn, có hòa hài, có hòa bình. Không có nền giáo dục ấy, xã hội động loạn chẳng biết đến mức nào! Tổ tiên chúng ta tạo ra chữ viết, hàm nghĩa trong các từ vựng (vocabulary) được dùng hết sức sâu xa, [đúng là] văn tự trí huệ, câu chữ trí huệ. Chúng ta phải cảm ân tổ tiên, chớ nên khinh dễ, khinh dễ sẽ có tội với tổ tiên, là đại bất hiếu! Bởi lẽ, đây là trí huệ chân thật vô thượng viên mãn rốt ráo của Như Lai.

“*Như Thích Ca Phổ viết: Đắc vô thượng chánh chân chi đạo, vi Tối Chánh Giác*” (như sách Thích Ca Phổ có nói: “Đắc đạo vô thượng chánh chân là Tối Chánh Giác”). Trong Thích Ca Phổ có một câu nói như thế, có thể dùng câu ấy để giải thích ý nghĩa bao hàm trong từ ngữ Tối Chánh Giác. “*Hội Sớ viết: Giác chi trung vi tối cực*” (Sách Hội Sớ giảng [Tối Chánh Giác] là “sự giác ngộ tốt bậc”), vì A La Hán đã giác ngộ, nhưng là vừa mới bắt đầu giác ngộ, A La Hán là như vậy. Giác ngộ có lợi ích gì? Bất giác có gì chẳng tốt? Bất giác sẽ chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi. Quý vị sống sống chết chết trong lục đạo luân hồi, vĩnh viễn chẳng thể gián đoạn, thân thể này đã diệt lại đi tìm một cái thân khác, vĩnh viễn ở trong lục đạo. Trong lục đạo, được làm thân người, hay được làm thân chư thiên, cơ hội ấy chẳng nhiều, rất ít. Phải làm thân nạ quý, thân súc sanh, thân địa ngục trong lục đạo, cơ hội ấy quá nhiều! Nghĩ tới điều này, quý vị sẽ hiểu. Do vậy, đức Phật tỷ dụ lục đạo là biển khổ. Câu “*biển khổ vô biên*” hình dung lục đạo luân hồi chẳng có ngăn hạn, nên nói là “*biển khổ vô biên*”. Chúng ta hãy suy nghĩ, chẳng cần nói đến năm đường kia, trong nhân đạo hiện thời, hãy nhìn xem con người hiện thời đang sống cuộc đời gì, có thật sự sung sướng hay chẳng? Tôi thấy nhiều vị lãnh đạo quốc gia, tôi cũng từng thấy những phú ông có tài sản ức vạn, nhưng họ chẳng sung sướng! Vì sao tôi biết? Mỗi tối đi ngủ, họ phải uống thuốc ngủ, chẳng có thuốc ngủ sẽ không thể ngủ được! Chẳng có cà-phê đậm đặc, tinh thần sẽ uể oải. Do vậy, tôi hiểu, địa vị rất cao, có nhiều của cải, vẫn chẳng sung sướng, họ vẫn khổ sở. Phật pháp giúp họ lìa khổ được vui. Nếu họ thật sự chịu học, thật sự tin tưởng, thật sự có thể nghe hiểu, y giáo tu hành, sẽ lìa khổ được vui! Lìa khổ được vui là cả đời hạnh phúc mỹ mãn, chẳng liên can đến địa vị cao hay thấp, nghèo giàu, sang hèn! Cả cuộc đời của loài người chúng ta trong thế gian này là để theo đuổi hạnh phúc mỹ mãn hay là để theo đuổi phú quý? Phú quý mà chẳng sung sướng thì chẳng thà nghèo hèn mà sung sướng. Kê tại gia như Nhan Hồi, là môn đệ được Khổng phu tử tán thán nhất, cuộc sống của ông ta hết sức bần hàn, thiếu thốn, nhưng là người sung sướng nhất trong các đồng học. Trong các vị xuất gia, Bồ Đại hòa thượng chẳng có một thứ gì, Ngài đã xuất gia, thứ gì cũng đều buông xuống, kể cả đạo tràng cũng không có, đi khắp nơi quải đơn, chính mình chẳng có đạo tràng, vui sướng khôn sánh, suốt ngày từ sáng đến tối cười hề hà. Đó là các tấm gương trong giới xuất gia và tại gia, chẳng liên can gì đến phú quý hay nghèo hèn, đắc đại tự tại, được sung sướng to lớn, đắc đại viên mãn. Nhờ vào đâu? Họ nhờ vào đạo, đắc đạo! Đắc đạo là gì? Giác ngộ, hiểu rõ, chẳng còn là kẻ hồ đồ nữa. Vạn sự vạn vật trong vũ trụ họ đều thông đạt, hiểu rõ, lẽ đâu chẳng vui sướng? Triệt để buông xuống, tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, chẳng nhiễm mây trần, lẽ nào chẳng vui sướng?

Vì vậy, “*đắc vô thượng chánh chân chi đạo*” như sách Thích Ca Phổ đã nói chính là minh tâm kiến tánh. Trong Tịnh Độ Tông, dùng phương pháp Niệm Phật cũng có thể đạt đến cảnh giới ấy. Đạt tới cảnh giới ấy thì Tịnh Độ Tông dùng thuật ngữ “lý nhất tâm bất loạn”. Đắc lý nhất tâm bất loạn là thành Phật, quý vị đắc đạo vô thượng chánh chân, đó là

lý nhất tâm bất loạn. Sự nhất tâm bất loạn bằng với A La Hán, lý nhất tâm bất loạn là đã thành Phật. Kế đó, chúng ta lại thấy lão cư sĩ trích dẫn một câu nói từ sách Hội Sớ, sách Hội Sớ giảng: “*Giác chi trung vi tối cực*” (sự giác ngộ tốt bậc). A La Hán vừa mới bắt đầu giác ngộ, Bồ Tát tuy giác ngộ, nhưng chưa đạt tới tối cực, Phật đã đạt tới tối cực, tức Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. “*Có vân thành Tối Chánh Giác. Thành Tối Chánh Giác tức cứu cánh thành Phật*” (nên nói là “thành Tối Chánh Giác”. Thành Tối Chánh Giác chính là rốt ráo thành Phật). Đây là nói đến tướng “thành đạo” trong tám tướng thành đạo của Thích Ca Mâu Ni Phật, chính mình đã tu hành viên mãn.

Sau khi viên mãn bèn làm gì? Sau khi chính mình đã viên mãn, phải giúp người khác viên mãn, phải giáo hóa chúng sanh. Vì thế, đoạn tiếp theo là: “*Thiên nhân quy ngưỡng, thỉnh chuyển pháp luân*” (trời người nương về, ngưỡng mộ, xin chuyển pháp luân), đó là hóa độ chúng sanh, tức là tướng thứ bảy trong tám tướng thành đạo, tướng thứ bảy là “*chuyển pháp luân*”. Chúng ta học Phật, nói thật ra, đời người gặp gỡ duyên phận thù thắng như vậy, học Phật là đúng, chẳng học Phật bèn sai mất rồi. Học Phật cũng phải lấy “*thành Tối Chánh Giác*” làm mục tiêu học tập. Trong một đời này, chúng ta có thể đạt được Tối Chánh Giác hay không? Khó lắm! Nói thật ra, chẳng làm được! Chúng ta có thể đoạn tập khí phiền não hay không? Kiến Tư phiền não còn chưa thể đoạn, hưởng hò Trần Sa, hưởng gì Vô Minh? Nhưng quý vị phải biết: Chẳng đoạn được những thứ ấy là không được! Nghĩ đến lục đạo, nhất định trước hết phải nghĩ đến tam đồ, tam đồ quá khổ, quá đáng sợ. Chúng ta chẳng dễ gì thoát khỏi tam đồ để được làm thân người. Chẳng tiêu trừ tội nghiệp trong tam đồ sẽ không thể thoát khỏi, giống như phạm tội bị xử phạt giam cầm trong tù ngục. Kỳ hạn xử phạt chưa mãn thì quý vị chẳng thoát ra được! Thời hạn bị xử phạt trong tam đồ đã mãn, thoát ra, vào nhân đạo, đã thoát ra nhưng chẳng khéo học, lại làm chuyện xấu, sau khi chết lại trở vào tam đồ. Trong kinh Địa Tạng, các quỷ vương đã nói tới chuyện này. Quý vị thấy đó, vừa mới thả quý vị ra, cứ sao quý vị bèn quay lại ngay? Quý vương chê cười quý vị. Sau khi thoát ra, chớ nên lộn lại, quý vị bèn thành công. Người nào chẳng còn quay lại nữa? Sau khi thoát ra, gặp gỡ Phật pháp, tu hành chứng quả, người ấy sẽ chẳng quay lại. Chứng quả vị như thế nào? Tối thiểu là quả vị Tu Đà Hoàn. Thật sự chứng đắc Tu Đà Hoàn sẽ không quay lại tam ác đạo, vĩnh viễn sẽ không đọa vào nữa. Trong kinh, đức Phật đã dạy rất nhiều lần: Tuy Tu Đà Hoàn chưa thoát luân hồi, vẫn ở trong lục đạo, nhưng Ngài sanh trong cõi trời hoặc nhân gian, ở trong hai nơi ấy, chẳng đọa tam ác đạo. Lại còn qua lại chỉ tối đa là bảy lần trong cõi trời hoặc nhân gian, sau bảy lần sẽ vượt thoát lục đạo. Không chỉ vĩnh viễn chẳng đọa tam ác đạo, mà còn vĩnh viễn chẳng trở lại lục đạo, kể như là thật sự thành tựu.

Nói thật ra, chúng ta hiện thời ngay cả Tiểu Quả Tu Đà Hoàn còn chẳng có cách nào đạt được. Nếu nói là cần chặt răng nghiêm túc tu hành thì sẽ có thể đạt được, chẳng phải là không đạt được! Thật sự có thể buông Ngã Chấp xuống, chẳng còn chấp trước thân là ta, đã thấy thấu suốt, buông đôi lập xuống, đối với người, đối với sự, đối với vật chẳng có ý niệm đối lập, buông thành kiến xuống, buông hết thảy kiến giải sai lầm xuống, đọc kinh nhuần nhuyễn, biến đạo lý trong kinh Phật thành tư tưởng và kiến giải của chính chúng ta, đó là chính xác, chẳng có vấn đề gì! Chẳng cần niệm quá nhiều, một bộ kinh Vô Lượng Thọ là đủ rồi. Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, đủ rồi, sẽ có thể chứng đắc địa vị Sơ Tín trong Thập Tín Bồ Tát như kinh Hoa Nghiêm đã nói, là thánh nhân,

chẳng phải là phàm phu. Sau khi chứng đắc sẽ chẳng bị thoái chuyển, đó là Vị Bất Thoái. Nếu gặp pháp môn Tịnh Độ, quý vị rất may mắn, vì sao? Gặp pháp môn này, quý vị có thể thành Phật trong một đời, chẳng phải là thành Tu Đà Hoàn, mà ngay lập tức vượt qua năm mươi địa vị, có thể thành Phật trong một đời, còn hành những thứ gì khác trong thế gian nữa ư? Thấy đều buông xuống, nhất tâm nhất ý đọc kinh, niệm Phật, chẳng cần phải mất một thời gian rất dài, quý vị có thể biết trước lúc mất, tự tại vãng sanh. Tự tại vãng sanh, đâu còn thọ mạng trong thế gian này, ta chẳng cần, ra đi sớm, có năng lực ấy, đến Tây Phương Cực Lạc thế giới làm Phật, chẳng tuyệt diệu ư? Chuyện may mắn như thế mọi người đều gặp gỡ, tùy thuộc ai có thể nắm được vận may này thì sẽ thành công. Bỏ lỡ sẽ rất đáng tiếc, trăm ngàn vạn kiếp khó gặp gỡ, hy hữu khó gặp! Do vậy, thành Tội Chánh Giác là thành Phật rất ráo.

Chúng ta đọc hai câu kế tiếp: *“Thiên nhân quy ngưỡng, thỉnh chuyển pháp luân”*. Chỉ có đức hạnh và trí huệ của chính mình đã thành tựu, quý vị mới có thể cảm trời, người quy ngưỡng. Quy (歸) là quy y. Nói cách khác, họ đến bái quý vị làm thầy, nương vào sự giáo huấn của quý vị để tu hành, đó là *“quy ngưỡng”* (歸仰). Thỉnh chuyển pháp luân: Chuyển pháp luân là truyền pháp. Vì sao không nói Truyền, mà dùng chữ Chuyển? Lần lượt truyền pháp, Phật truyền cho quý vị, quý vị lại truyền cho người khác, từng người truyền cho nhau, càng truyền càng nhiều, càng truyền càng lâu, chánh pháp tồn tại lâu dài trên thế gian này, đạo lý ở chỗ này. Chúng ta đọc lời chú giải của lão cư sĩ: *“Kỳ dĩ hạ chư cú”* (cùng với các câu dưới đó), phần kinh văn kế tiếp rất dài, đều nói về tướng thứ bảy, tức tướng thứ bảy trong tám tướng thành đạo. Tướng thứ bảy là chuyển pháp luân, hãy ghi nhớ, [chuyển pháp luân là] lần lượt truyền pháp. *“Thiên nhân”* có nghĩa là cõi trời và nhân gian, chúng ta giải thích như vậy càng dễ hiểu. Ở đây, cụ Hoàng giải thích: *“Thiên đạo trung nhân”* (người sống trong cõi trời) được gọi là *“thiên nhân”*, tức là chư thiên. Thiên thượng nhân gian, chúng ta gộp cả nhân gian vào đó. *“Quy giả quy kính, Ngưỡng giả khâm ngưỡng”* (Quy là quy kính, Ngưỡng là khâm phục, ngưỡng mộ). Bồ Tát đã thành Phật, lời chú giải của lão cư sĩ chẳng phải là thiếu đạo lý! Thích Ca Mâu Ni Phật đã thành Phật, người thế gian chẳng biết, chỉ thấy Thích Ca Mâu Ni Phật tịnh tọa dưới cội cây Tất Bát La. Phàm nhân thấy người ấy đang tịnh tọa, người tu hành tịnh tọa thì họ đi qua cũng chẳng để ý đến. Nếu không có ai thỉnh pháp, đức Phật sẽ diệt độ. Phàm phu chẳng nhận biết, làm sao có thể đến thỉnh pháp cho được? Chư thiên biết, chư thiên nơi nào? Cõi trời Đệ Tứ Thiên, tức chư thiên trong Ngũ Bất Hoàn Thiên thấy biết, họ được gọi là Tịnh Cư Thiên. Kinh Phật gọi Tịnh Cư Thiên là Ngũ Bất Hoàn Thiên. Họ trông thấy Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành Phật dưới cội Bồ Đề, vội vã giáng xuống, biến thành hình dạng của người thế gian, quỳ gối trước đức Phật Thích Ca, thỉnh Phật trụ thế, thỉnh chuyển pháp luân. Phật Thích Ca có người đến khải thỉnh, do có người đến thỉnh nên nhận lời, chẳng nhập diệt. Vì thế, câu *“thỉnh chuyển pháp luân”* ở đây là thỉnh pháp. Chư thiên trời Tịnh Cư giúp chúng ta thỉnh pháp.

Vì vậy, ta có thể biết: Thỉnh pháp liên quan tới pháp vận của Phật pháp hưng hay suy. Có người thỉnh pháp, pháp vận của Phật sẽ hưng vượng. Phật chẳng phan duyên, chư vị phải liễu giải đạo lý này. Phật sẽ chẳng đến tìm quý vị. Chẳng có ai thỉnh pháp, đức Phật sẽ rời khỏi thế gian này, lìa khỏi nhân gian. Vì thế, có thể thỉnh pháp hay không sẽ có liên

quan đến sự hưng suy của Phật pháp. Ngày nay, Phật pháp đã mấp mé bên bờ vực tồn vong, chẳng ai biết thỉnh pháp, Phật pháp sẽ thật sự biến mất trên thế gian này, cho nên chúng ta phải biết thỉnh. Thỉnh ai? Xem trong số những người trẻ tuổi, những ai ta biết rõ là người thật sự có đạo tâm, chân thật tu trì, thật sự giác ngộ, chúng ta phải thỉnh người ấy! Người khác chẳng thỉnh vì chẳng nhận biết, chúng ta nhận biết, có thể nào chẳng thỉnh hay không? Hiện thời người ấy là tại gia cư sĩ, ta thấy chính xác người ấy có thể hưng vượng Phật giáo bèn thỉnh cầu người ấy xuất gia, thỉnh cầu người ấy chuyển pháp luân. Chánh pháp tồn tại lâu dài trên thế gian, chúng sanh mới thật sự có thể tai chướng tiêu tan, có phước, tai nạn tiêu trừ, phước báo hiện tiền, đó là chuyện tốt, là chuyện tốt lành bậc nhất trong thiên hạ, chớ nên không biết. Ngàn vạn phần chớ nên ganh ghét, chướng ngại. Nếu ganh ghét, chướng ngại, chắc chắn sẽ là quả báo trong địa ngục A Tỳ, tuyệt đối chẳng phải là chỗ khác! Chắc chắn quý vị sẽ đọa trong địa ngục A Tỳ. Nếu tâm thái của quý vị chuyển biến, chuyển biến một trăm tám mươi độ, thỉnh Phật trụ thế, công đức ấy còn gì tuyệt diệu bằng? Cứu vớt Phật giáo, cứu vớt xã hội, cứu vớt địa cầu. Tích lũy công đức to tát đường ấy, nếu quý vị mong hưởng thụ phước báo nhân gian, hãy nghĩ xem đó là phước báo gì? Quý vị hưởng phước báo đế vương trong nhân gian. Ngôi vị đế vương ấy nếu truyền cho con cháu sẽ truyền được bao nhiêu đời? Tối thiểu là truyền được một ngàn năm, phước báo quá to! Đúng là ngàn năm thỉnh trị, quý vị tích lũy công đức to tát đường ấy. Duyên phận hy hữu khó gặp như thế, đến nơi đâu để tìm được? Sau khi gặp gỡ lại tu phước báo to như thế, chẳng tuyệt diệu ư? Nhưng nếu quý vị có huệ nhãn, sẽ có thể thấy rõ ràng. Nếu chẳng muốn làm quốc vương trên thế gian, quý vị có phước báo to lớn ngàn ấy, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới là đi làm Phật, sẽ thành Phật. Công đức ấy quá lớn, chẳng có bất cứ công đức nào có thể sánh bằng!

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới, trong Trí Độ Luận có nói: “*Kim thị Thích Ca Văn Phật đắc đạo hậu, ngũ thập thất nhật tịch bất thuyết pháp*” (Nay đức Thích Ca Văn Phật sau khi đắc đạo, trong năm mươi bảy ngày yên lặng chẳng thuyết pháp). Sau khi thành đạo, đức Phật ngồi dưới cội cây to năm mươi bảy ngày, chẳng nói câu nào. “*Tự ngôn, ngã pháp thậm thâm, nan giải, nan tri, nhất thiết chúng sanh phước trước thế pháp, vô năng giải giả*” (tự ngữ: “Pháp của ta quá sâu, khó hiểu, khó biết, hết thảy chúng sanh bị trói buộc bởi pháp thế gian, không ai có thể hiểu được!”). Đối với người thế gian, “*phước*” (縛) là giống như quý vị bị dây thừng trói chặt, chẳng thể động đậy, “*trước*” (著) là chấp tướng, hai chữ này đều là tên gọi khác của phiền não. Tập khí phiền não quá sâu, mê mà bất giác, nên quý vị nghe chẳng hiểu lời Phật giảng, nghe mà chẳng có hứng thú. “*Bất như mặc nhiên nhập Niết Bàn lạc*” (chẳng thà lặng lẽ nhập trong niềm vui Niết Bàn), đây là lúc chẳng có ai thỉnh, Thích Ca Mâu Ni Phật nhập Bát Niết Bàn. “*Thị thời chư Bồ Tát cập Thích Đề Hoàn Nhân, Phạm thiên vương, chư thiên, hợp chướng kính lễ, thỉnh Phật vị chư chúng sanh sơ chuyển pháp luân. Phật thời mặc nhiên thọ thỉnh, đáo Ba La Nại Lộc lâm trung chuyển pháp luân*” (lúc bấy giờ, các vị Bồ Tát và Thích Đề Hoàn Nhân, Phạm thiên vương, chư thiên, chấp tay kính lễ, thỉnh Phật hãy vì chúng sanh mà chuyển pháp luân lần đầu tiên. Khi đó, đức Phật im lặng nhận lời thỉnh, đến rừng Lộc Uyển trong thành Ba La Nại chuyển pháp luân), đó là giáo hóa năm vị tỳ-kheo. Trong Đại Trí Độ Luận có ghi câu chuyện như vậy. Thật ra, đức Phật ở trong Định, giảng kinh Hoa Nghiêm mười bốn ngày, cũng có kinh nói là hai mươi một ngày, trong Định giảng kinh Hoa Nghiêm. Năm mươi bảy ngày thì sau

khi đã giảng xong kinh Hoa Nghiêm, chẳng có ai đến khai thỉnh, đức Phật ngồi dưới cội cây suốt năm mươi bảy ngày, trừ ba lần bảy là hai mươi một ngày ra, tối đa là đức Phật giảng kinh Hoa Nghiêm trong hai mươi một ngày, thời gian còn lại là chờ đợi, người thế gian mê hoặc, điên đảo, chẳng hay, chẳng biết, chờ đợi trời, người. Chư Bồ Tát trông thấy, người Hoa gọi Thích Đề Hoàn Nhân là Ngọc Hoàng Đại Đế, vị này cũng trông thấy, Đại Phạm Thiên Vương cũng thấy, kẻ đó là chư thiên, chư thiên cõi trời Tịnh Cư cũng thấy. Trong Thích Ca Phổ chép thiên chúng Tịnh Cư đến thỉnh pháp. Lúc đó, Thích Ca Mâu Ni Phật chấp thuận, im lặng là chấp thuận, chẳng cần phải nói. Nếu chẳng chấp thuận sẽ phải nói, không nói tức là chấp thuận, Ngài đến Lộc Dã Uyển, “*Ba La Nại Lộc lâm trung*” chính là Lộc Dã Uyển, giáo hóa năm tỳ-kheo. Sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật thành đạo, bắt đầu giáo hóa chúng sanh từ nơi đây. “*Hựu Pháp Hoa kinh vân*” (lại nữa, kinh Pháp Hoa nói), lão cư sĩ trích dẫn kinh luận rất nhiều, nên chúng ta đọc bản chú giải này cũng giống như đọc hơn một trăm bộ kinh luận. Đây là chuyện tốt đẹp vô cùng hiếm có, khó gặp, [cụ trích dẫn] tổng cộng một trăm chín mươi ba bộ kinh luận. Tiếp theo đó là: “*Hựu Pháp Hoa kinh vân: Nhĩ thời, chư Phạm Vương, cập chư thiên Đế Thích, hộ thế tứ thiên vương, cập Đại Tự Tại Thiên, tịnh chư dư thiên chúng, quyến thuộc bách thiên vạn, cung kính hợp chưởng lễ, thỉnh ngã chuyển pháp luân*” (Lại nữa, kinh Pháp Hoa nói: “Lúc bấy giờ, các Phạm Vương và chư thiên, Đế Thích, bốn vị thiên vương hộ thế và Đại Tự Tại Thiên, cùng các thiên chúng, quyến thuộc trăm ngàn vạn người, cung kính chấp tay lễ, thỉnh ta chuyển pháp luân”). Trong kinh Pháp Hoa, chính đức Phật tự nói, thưở Ngài thành đạo, loài người chẳng biết, phàm phu mắt thịt chẳng nhìn thấy, nhưng chư thiên trông thấy. Cho nên các thiên vương trong hai mươi tám tầng trời, trừ Vô Sắc Giới Thiên ra, mười tám tầng trời thuộc Sắc Giới và sáu tầng trời thuộc Dục Giới, đều dẫn quyến thuộc của chính mình và đại chúng tới khai thỉnh.

“*Pháp luân*”, lại giải thích chữ Pháp Luân, “*Pháp, chỉ Phật giáo pháp. diễn thuyết Phật chi giáo pháp, xưng vi chuyển pháp luân*” (Pháp: Chỉ giáo pháp của đức Phật. Diễn nói giáo pháp của Phật thì gọi là “chuyển pháp luân”). Chúng ta hiểu rất rõ ý nghĩa của “chuyển pháp luân”. Thưở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, thân hành, ngôn giáo nêu gương tốt nhất cho hết thảy chúng sanh, đó gọi là “*chuyển pháp luân*”. Chuyển (轉) là chuyển động, Pháp (法) là thân hành, ngôn giáo, Luân (輪) tượng trưng sự viên mãn, tượng trưng cho sự rốt ráo. Tiếp đó, lại giải thích chữ Luân: “*Luân giả, Chuyển Luân Thánh Vương chi luân bảo, hồi chuyển tứ thiên hạ, triển tồi chư oán địch. Cố dĩ thí dụ Phật chi giáo pháp, diệc lưu chuyển nhất thiết chúng sanh giới, phá trừ chư phiền não*” (Luân là luân bảo (bánh xe báu) của Chuyển Luân Thánh Vương, xoay chuyển khắp tứ thiên hạ, nghiền nát các oán địch. Vì thế, dùng nó để sánh ví giáo pháp của Phật cũng lưu chuyển trong hết thảy chúng sanh giới, phá trừ các phiền não). Luân là gì? Hiện thời, đại khái là trong nửa thế kỷ này, trong quá khứ cũng có, nhưng chẳng rõ rệt, trong nửa thế kỷ này thì vô cùng rõ rệt, thường nghe nói có người từ ngoài vũ trụ đến địa cầu chúng ta. Công cụ giao thông của họ là gì? Đĩa bay! Đĩa bay chẳng phải là Luân ư? Nó tròn trĩnh, đó là công cụ giao thông của họ. Khoa học kỹ thuật phát triển hơn chúng ta, nay chúng ta chế tạo máy bay nhưng chẳng có cách nào bay ra ngoài vũ trụ. Quý vị thấy công cụ giao thông của họ tròn xoe, các nhà khoa học bảo hình tròn thích hợp nhất để phi hành. Tất cả hết thảy tinh cầu cũng đều là hình tròn, tốc độ phi hành trong vũ trụ cũng hết sức nhanh chóng. Vì thế, tôi cảm thấy



Luân Bảo của Chuyển Luân Thánh Vương như kinh đã nói đại khái là đĩa bay! Chẳng phải là nhà vua đích thân đến, mà vua sai những binh lính cấp thấp đến các tinh cầu để tuần tra một lượt, xem xét tình hình. Vì sao? Đây là khu vực cai trị của vua, phải thường xuyên phái người đến đây tuần tra đôi chút. Vua thuộc về loài người, chẳng phải là thiên đạo. Nếu là thiên đạo, sẽ chẳng cần đến công cụ giao thông. Chư thiên có thần thông, chẳng cần tới công cụ giao thông. Chuyển Luân Thánh Vương vẫn thuộc về nhân đạo, trong nhân đạo chẳng có cách nào đột phá các chiều không gian và thời gian nên nhất định phải có công cụ giao thông. Do đó, đĩa bay từ tinh cầu khác bay đến, chắc chắn thuộc về nhân đạo. Tôi học Phật nhiều năm như vậy, trong khi giảng kinh mới thấu hiểu [điều này].

“*Hồi chuyển tứ thiên hạ*” (xoay chuyển trong tứ thiên hạ), tứ thiên hạ đều thuộc khu vực quản hạt của Chuyển Luân Thánh Vương. Trong kinh nói Chuyển Luân Thánh Vương có bốn loại, đẳng cấp khác nhau. Kinh Phật nói [bốn loại ấy] là Kim Luân Thánh Vương, Ngân Luân Thánh Vương, Đồng Luân Thánh Vương, và Thiết Luân Thánh Vương. Thiết Luân Thánh Vương nhỏ nhất, cai quản một thiên hạ trong tứ thiên hạ, cai quản một phương. Tứ Thiên Hạ là Đông, Nam, Tây, Bắc, Thiết Luân Thánh Vương cai quản một phương. Đồng Luân Vương cai quản một nửa tứ thiên hạ, tức là cai quản hai phương. Ngân Luân Vương cai quản ba phương. Kim Luân Vương cai quản trọn hết. Đó là bốn loại Chuyển Luân Thánh Vương. Vật báu của Chuyển Luân Thánh Vương là công cụ giao thông, các công cụ giao thông thuộc về nhà vua, nay chúng ta gọi là “không quân”, cũng thuộc loại vũ khí. Luân Bảo của Chuyển Luân Thánh Vương là vũ khí, Luân Bảo có thể đến các nơi thuộc phạm vi của nhà vua, nhưng chẳng thể tới những nơi chẳng thuộc vào phạm vi của ông ta. Chỗ nào vua có thể tới bèn thuộc vào phạm vi của ông ta. Câu tiếp theo khiến cho chúng ta hiểu Luân Bảo là vũ khí: “*Triển tời chư oán địch*” (nghe nát các oán địch), đó là vũ khí của ông ta. Dùng nó để tỷ dụ giáo pháp của đức Phật. Hiện thời chúng ta gọi giáo pháp của đức Phật là giáo dục của Phật Đà, mọi người bèn dễ hiểu. Giáo dục Phật Đà lưu chuyển trong hết thầy chúng sanh giới, giúp cho hết thầy chúng sanh đoạn phiền não, khai trí huệ. Do vậy, đức Phật giảng kinh, thuyết pháp ví như Chuyển Luân Thánh Vương đang chỉ huy, đang huy động Luân Bảo để tuần thị (tuần tra, xem xét) tứ thiên hạ. Tứ thiên hạ là mỗi tinh cầu. Ở đây, nếu dựa theo cách nói của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, chúng ta coi một đơn vị thế giới là một hệ Ngân Hà, phạm vi thống lãnh, quản hạt của Kim Luân Thánh Vương là một hệ Ngân Hà. Khu vực quản trị của vị Luân vương nhỏ nhất, tức Thiết Luân Vương, cai quản một phần tư hệ Ngân Hà. Như vậy là công cụ giao thông của ông ta rất lợi hại, có thể trong một khoảng thời gian rất ngắn đã tuần tra trọn hết, quay về, hiểu rõ rệt tình hình. Loài người chúng ta trên địa cầu hiện nay làm càn, làm quấy, họ (các vị Chuyển Luân Thánh Vương) điều tra rõ ràng, gây ra tai nạn cho chúng ta. Điều này rất có thể là như vậy! Con người chẳng học điều tốt lành, không học điều thiện, có khả năng này! Nếu tâm chúng ta biến thành thiện, đoạn ác, tu thiện, tích công lũy đức, Luân Vương sẽ ban thưởng, tặng thưởng chúng ta, chẳng đến trừng phạt. Nêu ra cách nhìn này để mọi người tham khảo!

“*Pháp Hoa Văn Cú vân*” (sách Pháp Hoa Văn Cú nói), đây là trước tác của Trí Giả đại sư, là chú giải kinh Pháp Hoa, “*chuyển Phật tâm trung hóa tha chi pháp, độ nhập tha tâm, danh Chuyển Pháp Luân*” (chuyển pháp hóa độ người khác từ trong tâm Phật vào tâm người khác nên gọi là Chuyển Pháp Luân). Trí Giả đại sư nói: Chuyển phương pháp giáo

hóa chúng sanh, kể cả lý luận từ trong tâm Phật. Đây là dạy người khác, nếu kẻ ấy có thể tin, có thể hiểu, có thể thật sự thấu hiểu, biểu hiện trong cuộc sống hằng ngày, đó là thật sự “*độ nhập tha tâm*” (đưa vào tâm người khác), người thọ giáo đạt được lợi ích chân thật. Đó là “*chuyển pháp luân*”. Vì thế, giáo pháp của đức Phật được chia thành bốn giai đoạn là tín, giải, hành, chứng. Khi quý vị chẳng tin tưởng, bèn giúp cho quý vị sanh khởi lòng tin. Trong xã hội quá khứ, tại Trung Quốc, kể cả người ngoại quốc nghiên cứu lịch sử Trung Quốc, không ai chẳng bội phục cổ nhân Trung Quốc, đều khẳng định người Hoa có trí huệ rất cao. Mấy ngàn năm qua, một quốc gia to như thế, dân cư đông đúc như thế, nhiều sắc tộc như vậy, có thể sống hòa thuận với nhau, đôi đũa bình đẳng, điều này chẳng dễ dàng! Dựa vào đâu? Dựa vào giáo dục của thánh hiền. Đặc biệt là sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, quả thật là đã nâng cao văn hóa bản địa lên một mức độ rộng lớn, giải quyết rất nhiều vấn đề nan giải, công hiến rất lớn đối với xã hội. Vì thế, trên thế giới hiện thời, tuy người tín ngưỡng Phật giáo chẳng nhiều lắm, ít hơn Cơ Đốc Giáo và Y Tu Lan Giáo, nhưng các tôn giáo khác đều tôn trọng Phật giáo, chúng ta thấy được [điều này]. Vì sao? Trong kinh điển [nhà Phật] có đạo lý, những đạo lý ấy có thể thật sự giúp chúng ta giải quyết vấn đề. Phật pháp ở trong thế gian này, nêu gương, giúp đỡ hết thảy chúng sanh lìa khổ được vui, đó là giáo học của Phật pháp, dạy điều gì? Dạy con người lìa khổ được vui. Khổ - vui là quả báo, hiện thời chúng sanh đang chịu khổ, đang mắc nạn, chẳng dễ sống! Nếu Phật pháp được thực hành rộng rãi, khôi phục như thời cổ, tự viện am đường thời cổ giảng kinh, giáo học, là giáo dục, chẳng phải là tôn giáo. Từ xưa tới nay, đế vương trực tiếp chương quản nền giáo dục ấy, cao tăng đại đức đều được phong làm Quốc Sư, giúp xã hội an định, giúp thế giới hòa hài. Thâu hẹp phạm vi thì Phật pháp có thể giúp cho hết thảy chúng sanh thân tâm thanh tịnh, khỏe mạnh, sống lâu, gia đình hòa thuận, sự nghiệp thuận lợi, xã hội an tường, hòa bình, quốc thái dân an, quý vị có thể nói Phật pháp chẳng có công hiến gì hay sao? Do vậy, lịch đại đế vương đều quy y Tam Bảo, chẳng có ai không nghiêm túc học tập. Đại khái những kẻ chẳng nghiêm túc học tập là các đời đế vương cuối cùng [trong mỗi triều đại], do họ chẳng nghiêm túc học tập nên quốc gia bị diệt vong trong tay họ. Từ lịch sử Trung Quốc, quý vị thấy rõ ràng, minh bạch chuyện như vậy.

Chúng ta lại xem phần trích dẫn kế tiếp: “*Gia Tường sư vân: Tự ngã chí bỉ, cố xưng vi Chuyển*” (Ngài Gia Tường nói: “Từ ta đưa tới người khác nên gọi là Chuyển”). “*Ta*” ở đây là Thích Ca Mâu Ni Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật dạy bảo, Bỉ (kẻ khác) là người tiếp nhận, kẻ thọ giáo học và hiểu. Đức Phật truyền cho mọi người, mọi người đều học, thấu hiểu; do vậy, Chuyển mang ý nghĩa dạy bảo và truyền lại. “*Hựu, Thám Huyền Ký giải pháp luân viết*” (Lại nữa, sách Thám Huyền Ký giải thích chữ Pháp Luân như sau), Thám Huyền Ký là chú giải kinh Hoa Nghiêm, do tổ sư đời thứ ba của tông Hoa Nghiêm là Hiền Thủ quốc sư soạn. Ngài là thầy của ngài Thanh Lương, đã giải thích chữ Pháp Luân như sau: “*Pháp thị quỹ trì nghĩa*” (Pháp có nghĩa là giữ cho đúng với khuôn khổ). Quỹ (軌) là quỹ đạo, nay chúng ta nói là nguyên lý, nguyên tắc, Trì (持) là bảo trì (gìn giữ), ắt phải tuân thủ những nguyên lý, nguyên tắc ấy, chẳng thể vi phạm. Hễ vi phạm, quý vị sẽ bị phiền phức. Những nguyên lý, nguyên tắc ấy giống như gì? Giống như chân lý, quý vị chẳng thể vi phạm, nên gọi là Quỹ Đạo (đường lối, khuôn khổ nhất định). “*Thông hữu tứ nghĩa, vị giáo, lý, hành, quả*” (Nói chung, có bốn nghĩa là giáo, lý, hành, quả). Giáo là giáo

học, nói theo hiện thời, chú trọng sách giáo khoa. Kinh bản này là Giáo, tức sách giáo khoa. Trong sách giáo khoa có Lý, tức là có đạo lý. Nếu chẳng có Lý, sẽ chẳng có Hành, chẳng có Quả, Giáo ấy chẳng phải là chánh giáo, đương nhiên càng chẳng thể nói là thánh giáo được! Trong thánh giáo, nội dung nhất định gồm có Lý, Hành, Quả, đó là nội dung của nó. Vì thế, nó có đạo lý trong ấy, đạo lý ấy nay được gọi là triết học và khoa học. Thật sự có! Không chỉ có, mà còn là rốt ráo viên mãn, điều này rất khó có. Tiên sinh Phương Đông Mỹ nói là triết học cao cấp. Hành là phương pháp, những đạo lý này được áp dụng như thế nào trong cuộc sống, công việc, xử sự, đãi người, tiếp vật, đó là Hành. Lý nếu chẳng thể hành sẽ biến thành huyền học, làm chẳng được thì chẳng đạt được lợi ích chân thật. Đạt được lợi ích chân thật thì phải hành. Tiếp đó, Quả là quả báo, quả báo thù thắng khôn sánh, [chẳng hạn như] tôi vừa mới nói, thân tâm khỏe mạnh, gia đình hạnh phúc, sự nghiệp thuận lợi, quả báo ấy mở rộng thành xã hội hòa hài, thiên hạ thái bình, quả báo như vậy đó! Đối với sự tu hành chứng quả của quý vị mà nói, quý vị thành A La Hán, chứng đắc Bồ Tát, chứng đắc quả vị Phật, đó là Pháp. Do vậy, Pháp có giáo pháp, lý pháp, hành pháp, quả pháp, có bốn loại ấy, giảng rất tỉ mỉ.

“*Luân thị sở thành*” (Luân là cái được hoàn thành [bởi pháp]), Luân tượng trưng cho sự thành tựu, thành tựu viên mãn. Nó cũng có bốn ý nghĩa:

1) Ý nghĩa thứ nhất là viên mãn, “*dĩ ly khuyết giảm cố*” (do lia khuyết giảm), chẳng có khuyết giảm, nó là viên mãn. Luân (輪) là bánh xe. Bánh xe thời cổ là bánh xe ngựa. Cụ Hoàng nêu lên tỷ dụ này, nó có hình tròn. Hình tròn tượng trưng cho viên mãn. Nói theo hình tròn trong Hình Học hiện thời, nó có viên chu (circumference, chu vi đường tròn, độ dài đường tròn) và viên tâm (tâm hình tròn). Đó là hình tròn theo Hình Học hiện thời. Do vậy, Phật pháp dùng hình tròn làm tiêu chí (logo), ý nghĩa này rất sâu! Đường tròn là có, là động, tâm hình tròn là không, trống không. Trong Hình Học, chẳng tìm được một điểm, nhưng “điểm” có hay không? Khẳng định là có. “Điểm” có hình dạng như thế nào? Không có hình tướng, nó là một khái niệm trừu tượng<sup>1</sup>, thật sự có, nhưng thứ gì cũng chẳng có, điều này tuyệt lắm! Vì thế, đức Phật dùng pháp luân làm biểu hiệu, làm tiêu chí, sử dụng ý nghĩa ấy, chỉ có hình vẽ ấy mới có thể biểu thị [ý nghĩa] “Không và Có bất nhị”. Nó biểu trưng ý nghĩa viên mãn.

2) Ý nghĩa thứ hai là “*cụ đức*” (trọn đủ các đức). Bánh xe có trục, tức là có tâm, chúng ta gọi nó là “*cốc lộc*” (轂輻: trục bánh xe, tâm bánh xe). Nó có căm xe, căm xe phát xuất từ chính giữa bánh xe. Bánh xe có rất nhiều căm tõe ra, những cái đó được gọi là “*bức*” (輻: căm xe). Bên ngoài, vông (輞: vành bánh xe) là phần bao quanh, bọc ngoài bánh xe là vành bánh xe. Đó là ý nghĩa “*cụ đức*”. “*Cụ đức*” có nghĩa là chẳng thiếu thứ gì. “*Tất giai cụ cố*” (do thủy đều có), thứ gì cũng trọn đủ thì hình tướng bánh xe mới viên mãn.

1 Trong Hình Học, điểm (point) được coi là một khái niệm cơ bản để xây dựng các khái niệm khác, nó thường được coi là có mọi chiều kích thước đều bằng zero. Đường (line) được định nghĩa là tập hợp nhiều điểm.

3) Thứ ba là “*hữu dụng, tòi triển Hoặc chướng có*” (do có công dụng nghiền nát Hoặc chướng), áp dụng vào Phật pháp thì Phật pháp có thể nghiền nát, trừ sạch mê hoặc, nghiệp chướng. Dùng Phật pháp để giúp chúng sanh đoạn phiền não, khai trí huệ, bỏ mê hoặc, bỏ phiền não, chướng ngại, mang ý nghĩa này.

4) Thứ tư, “*chuyển động chi nghĩa*” (nghĩa là chuyển động). Trong thế gian hiện thời, toàn thể khoa học đều phải cạy vào bánh xe chuyển động. Nếu bánh xe không xoay chuyển, cái gì cũng chẳng có. Tác dụng lớn nhất của bánh xe là chuyển động. “*Vị tòng thử hướng bỉ, tức tòng Phật chí chúng sanh, diệt tòng bỉ hướng thử, tức tòng chúng sanh chí Phật quả*” (ý nói từ đây hướng đến kia, tức là từ Phật đến chúng sanh, mà cũng từ kia hướng đến đây, tức là từ chúng sanh hướng đến Phật). Đó là chuyển động. Đức Phật dạy chúng ta, chúng ta có thể tín, giải, hành, chứng, đến cuối cùng, chúng ta thành Phật. Ngài dạy chúng ta là Ngài đến với chúng ta ở nơi đây, sau khi chúng ta thành Phật là chúng ta trở về chôn Phật ngữ, chúng sanh và Phật bất nhị. Hai câu này là “*thỉnh pháp*”, tức thỉnh chuyển pháp luân.

Chúng ta lại xem hai câu kệ đó, “*thường dĩ pháp âm, giác chư thế gian*” (thường dùng pháp âm, giác ngộ các thế gian). Bắt đầu từ câu này, “*tòng thử cú hạ*” (từ câu này trở đi) mãi cho đến trước câu “*u thử trung hạ, nhi hiện diệt độ*” (trong hàng trung hạ căn, thị hiện diệt độ) đều là tướng thứ bảy, tức tướng chuyển pháp luân, đều nói về điều này. Mãi cho đến cuối phẩm toàn là nói về những hình tích giáo hóa chúng sanh của Thích Ca Mâu Ni Phật trong suốt một đời trên thế gian này. Câu này, tức câu “*thường dĩ pháp âm, giác chư thế gian*”, là nói tổng quát. Đối với “*pháp âm*”, chúng ta hãy nhớ lời giải thích của Hiền Thủ quốc sư, bao gồm giáo pháp, lý pháp, hành pháp, quả pháp, đó là nói theo giáo pháp Đại Thừa. Nói nhiều cách mấy vẫn chẳng ra ngoài bốn loại lớn ấy. Giới thiệu A Di Đà Phật và Tây Phương Cực Lạc thế giới với chúng ta, đó là quả pháp, mong sao chúng ta sau khi hiểu rõ sẽ thật sự tu hành chứng quả, sự giáo học của đức Phật mới coi như viên mãn, mới thật sự được kể là đã đạt đến mục đích. Hai câu này là cương yếu tổng quát trong giáo học, chúng ta hãy đọc lời giải thích kệ đó. “*Pháp âm giả, quảng chỉ Như Lai giáo pháp, bất cục hạn u ngôn ngữ, thanh âm*” (pháp âm, nói theo nghĩa rộng là giáo pháp của Như Lai, chẳng hạn cuộc trong ngôn ngữ hay thanh âm), vì nhất cử nhất động của đức Phật đều là thuyết pháp, khiến cho người khác khai ngộ.

Ở đây nói rất hay, “*cái Thế Tôn thuyết pháp, nãi trần thuyết, sát thuyết, xi nhiên thuyết, vô gián thuyết, thuyết thời thuyết, mặc thời diệt thuyết. Bất đàn hữu tình thuyết, vô tình diệt thuyết. Cố bất nghi dĩ pháp âm hạn u Thế Tôn chi ngôn giáo dã*” (bởi lẽ, đức Thế Tôn thuyết pháp chính là vi trần nói, cõi nước nói, nói hừng hực, nói chẳng gián đoạn, lúc nói bèn là nói, mà khi im lặng cũng là nói. Không chỉ là hữu tình nói, mà vô tình cũng nói. Vì vậy, chớ nên hạn cuộc pháp âm trong vòng ngôn giáo của đức Thế Tôn). Phải hiểu ý nghĩa này. Trong quá khứ, chúng tôi học tập những câu kinh văn như thế này rất hoang mang, thường nghĩ “*trần thuyết, sát thuyết*” đều là tỷ dụ, chúng tôi luôn hiểu như vậy. Hiện thời, chúng tôi đã hiểu rõ, đối tượng giáo học của đức Thế Tôn không chỉ là nhân gian. Tuy đức Phật thị hiện trong nhân gian, phạm vi giáo học của Ngài vẫn là khắp pháp giới hư không giới. Trần là thứ nhỏ bé nhất. Nay chúng ta biết một vi trần theo như kinh Hoa Nghiêm đã dạy, trong một vi trần có tin tức của khắp pháp giới hư không giới. Nó giống một đài đầu phát, có thể phát ra tin tức, và cũng có thể thu thập tin tức trong các vi

trần thuộc khắp pháp giới hư không giới, giống như mạng lưới điện tử, “trần thuyết” là như vậy đó! Lợi ích loài chúng sanh nào? Trong một vi trần có thể giới, thế giới ấy chẳng hai, chẳng khác đại thế giới bên ngoài của chúng ta. Trong thế giới ấy có Phật, có Bồ Tát, có hết thảy chúng sanh. Đối với một vi trần, một lỗ chân lông của Phật, đem các tin tức truyền vào đó, chúng sanh trong thế giới ở trong một vi trần sau khi tiếp nhận cũng có thể khai ngộ, cũng có thể thành Phật, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn! Vi trần nhỏ nhất, cõi nước lớn nhất, nay chúng ta nói tới “trần” là nói thế giới vi mô, “sát” (cõi nước) là thế giới vĩ mô. Các nhà vật lý học hiện thời phát triển theo hai hướng, một là chuyên nghiên cứu vật lý vũ trụ, hai là nghiên cứu cái nhỏ nhất tức là vi trần, tức Lượng Tử Lực Học. Phát triển theo hai cực này, đều có thành tựu khá đáng kể. Nay chúng tôi mới hiểu “trần thuyết” và “sát thuyết” như trong kinh Phật nói là chuyện như thế nào!

“*Xi nhiên thuyết*”: Đức Phật rất nhiệt tâm, rất từ bi, chẳng hề mệt mỏi. Kinh Hoa Nghiêm nói “*vô hữu bì yếm*” (chẳng hề mệt nhọc, chán ngán), chẳng chán ngán, chẳng mỏi mệt. Chỉ cốt sao giúp cho chúng sanh giác ngộ, chúng sanh giác ngộ bèn lìa khổ, khổ do mê hoặc mà có. Đã giác ngộ sẽ không mê nữa, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ lẫn tạo tác đều chánh đáng, bèn lìa khổ, chẳng có tai nạn nữa. Hết thảy các pháp đúng là sanh từ tâm tưởng, chuyện này chỉ có đức Phật hiểu rõ ràng, rành rẽ. Nếu chúng ta chẳng huân tập nhiều năm như thế, cũng rất khó tiếp nhận. Hiện tại, càng khó có là các nhà khoa học đã chứng tỏ thế giới vĩ mô như trong kinh Phật đã nói (trọn khắp pháp giới hư không giới) và thế giới vi mô (Lượng Tử Lực Học) đều được chứng tỏ là thật, chẳng giả. Đối với chúng ta, chuyện này hết sức đáng hoan hỷ.

“*Vô gián thuyết*”: Đức Phật thuyết pháp chẳng gián đoạn. Khi Ngài ngủ, có thuyết hay không? Thuyết! Thuyết bằng cách nào? Khi ngủ, trong kinh đức Phật đã dạy, nơi chánh báo của chúng ta, một sợi lông, hoặc cái nhỏ nhất [trong chánh báo] là tế bào, mỗi tế bào hoặc một sợi lông lan truyền tin tức ấy khắp pháp giới. Sách Hoàn Nguyên Quán nói sự dao động của một vi trần hoặc của một sợi lông sẽ trọn khắp pháp giới, xuất sanh vô tận, hàm chứa Có và Không. Lẽ nào chẳng nói? Có khi nào ngưng nghỉ? Chưa hề ngưng nghỉ. Vì thế, chẳng hạn cuộc nơi ngôn ngữ.

“*Thuyết thời thuyết*”: Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh, thuyết pháp, đó là khi nói năng, Ngài bèn thuyết pháp.

“*Mặc thời diệc thuyết*” [nghĩa là] khi không nói thì Ngài vẫn đang thuyết pháp. Đối tượng chẳng phải là chúng ta, đối tượng nghe pháp thuộc chiều không gian khác nhau, cũng có thể nói là từ nhỏ như thế giới trong một vi trần, cho đến lớn như các cõi Phật trong mười phương. Trong thực tại, giống như chúng ta hiện thời, nay chúng ta đang học tập kinh giáo, người nghe tại giảng đường chẳng nhiều, chúng ta lợi dụng mạng Internet để cùng lúc phát ra, người trên cả thế giới chỉ cần có máy computer, biết địa chỉ trang web của chúng ta, bèn đều có thể tiếp nhận, đạo lý là như vậy đó. Thích Ca Mâu Ni Phật trần thuyết, sát thuyết, chúng sanh thuộc thế giới trong một vi trần đều nhận được, các thế giới trong các cõi Phật cũng nhận được, khắp pháp giới hư không giới chẳng có chỗ nào không nhận được.

“*Bất đản hữu tình thuyết, vô tình diệc thuyết*” (không chỉ hữu tình nói mà vô tình cũng nói), chúng ta vừa nói tới điều này. Vì sao? Xứng tánh, Tánh Đức tự nhiên lưu lộ, tự nhiên phát huy. Trong vi trần có nói hay không? Nói! Ai nói? Trong đó có Thích Ca Mâu Ni Phật, mà cũng có A Di Đà Phật, vô lượng vô biên chư Phật đều ở trong một vi trần, các Ngài thuyết pháp chẳng gián đoạn. Ai có thể nghe? Kẻ có duyên sẽ nghe, Phật pháp chẳng lìa khỏi nhân duyên. Giống như thế giới vĩ mô và thế giới vi mô, người như thế nào sẽ có duyên? Người tâm thanh tịnh sẽ có duyên, người tâm bình đẳng sẽ có duyên. Nếu người ấy khai ngộ, minh tâm kiến tánh, duyên thật sự trọn đủ. Trong trạng huống ấy, chẳng cần thời gian rất dài, đối với các phương pháp do mười phương ba đời hết thảy chư Phật đã nói, người ấy sẽ viên mãn trong khoảng sát-na. Chúng ta có lý do để tin tưởng, chẳng hoài nghi điều này.

Tiếp đó, lại giải thích chữ Thế Gian: “*Giác chư thế gian*” là đối tượng, “*thường dĩ pháp âm*” là Phật. Phật giáo hóa chúng sanh, “*giác chư thế gian*” là nói tới đối tượng. “*Thế gian giả, La Thập đại sư viết: Thế gian giả, tam giới dã*” (“Thế gian”: La Thập đại sư giảng: “Thế gian là tam giới”). Nói tới tam giới thì rất gần, Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới, nói thực tại là lục đạo; vì thế, tam giới lục đạo thường được nói gộp chung lại. Từ Dục Giới Thiên trở xuống, Dục Giới có sáu tầng trời, phía dưới là nhân đạo, dưới nhân đạo là súc sanh đạo, ngạ quỷ đạo, địa ngục đạo, đều thuộc về Dục Giới. Chúng sanh ở trong đó có quá nhiều dục vọng. Dục vọng là phiền não, là cội nguồn tạo tác hết thảy tội nghiệp. Lên cao hơn là Sắc Giới Thiên. Sắc Giới Thiên có hình sắc, nhưng chẳng có dục vọng; vì thế, rõ ràng là họ thanh tịnh hơn chúng ta, dục vọng đối với sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ đều không có. Họ vẫn có tham, sân, si mạn, nghi, có những thứ ấy, nhưng rất nhẹ ít, hoàn toàn chưa đoạn, nhưng đã buông toàn bộ hoàn cảnh bên ngoài xuống, nên tâm họ thanh tịnh. Kế đó, sách còn viết: “*Tức Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới dã*” (tức là Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới), chính là tam giới.

“*Thế Tôn thọ thỉnh hậu*” (Đức Thế Tôn sau khi được thỉnh), chúng ta phải hiểu người thỉnh pháp là những người thuộc thiên đạo, có địa vị cao cả trong thiên đạo, chẳng phải là thiên chúng bình phàm! Họ thấy Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành Phật, nên đến thỉnh pháp. Vậy thì chúng ta biết thời gian Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết pháp cho họ sẽ lâu dài, thời gian thuyết pháp cho nhân gian chúng ta ít ỏi, chắc chắn là như vậy! Người ta là người khải thỉnh, đương nhiên chiếu cố nhiều hơn một tí, chúng ta giống như nghe ké, vì chẳng khải thỉnh. Chúng ta hưởng phước của chư thiên, họ khải thỉnh, chúng ta hưởng lây; đạo lý là như vậy. Vì thế, “*quảng diễn nhất đại: Đại, Tiểu, Quyền, Thật, Thiên, Viên chư pháp*” (rộng diễn các pháp Đại, Tiểu, Quyền, Thật, Thiên, Viên trong một đời giáo hóa của đức Phật). Một câu này đại diện hết thảy các pháp do Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong bốn mươi chín năm, chúng ta không dễ gì lãnh hội, phạm vi quá rộng lớn. Quý vị nghĩ xem: Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ bảo chúng tôi, theo vũ trụ quan Phật giáo, một đơn vị thế giới là một hệ Ngân Hà, đó là một đơn vị thế giới. Một ngàn đơn vị thế giới hợp thành một tinh hệ, gọi là tiểu thiên thế giới. Tiểu thiên thế giới là một ngàn hệ Ngân Hà. Lại lấy tiểu thiên thế giới làm đơn vị, một ngàn tiểu thiên thế giới gọi là một trung thiên thế giới; lại lấy trung thiên thế giới làm đơn vị, một ngàn trung thiên thế giới gọi là một đại thiên thế giới. Phạm vi to như thế là giáo khu của một vị Phật, tức là khu vực giáo hóa của Ngài. Tính ra là bao nhiêu hệ Ngân Hà? Mười ức hệ Ngân Hà, đó là giáo khu của Thích Ca Mâu Ni Phật,

to dường ấy. Ngài thuyết pháp ở bất cứ chỗ nào, giống như hiện thời chúng ta dùng vô tuyến điện để phát sóng, toàn cầu đều có thể thu được. Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết pháp, toàn thể đại thiên thế giới, toàn bộ chúng sanh trong mười ức hệ Ngân Hà đều thu được. Có thể hay không? Có thể! Trong quá khứ, chúng ta nghe như vậy bèn hoài nghi, khoa học hiện tại đã chứng tỏ, sách Hoàn Nguyên Quán của Hiền Thủ quốc sư đã giảng rõ ràng, tốc độ ấy rất lớn, chẳng phải là tốc độ ánh sáng hay tốc độ vô tuyến điện [mà hồng sánh được], những tốc độ ấy quá nhỏ!

Sách Hoàn Nguyên Quán cho biết, bất luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần, toàn bộ đều là hiện tượng dao động. Chỉ cần sự dao động ấy vừa động, sẽ trọn khắp pháp giới hư không giới. Ba thứ dao động thì thứ nhất là trọn khắp pháp giới. Vừa mới động, tin tức bèn truyền đạt trọn khắp pháp giới. Vẫn chưa phải là lớn, vẫn là rất nhỏ, giáo khu của một vị Phật chỉ là mười ức hệ Ngân Hà. Có phải chỉ là mười ức hệ Ngân Hà hay chẳng? Không chỉ như vậy. Hệ Ngân Hà là giáo khu của Thích Ca Mâu Ni Phật. Trừ giáo khu của Thích Ca Mâu Ni Phật ra, khắp pháp giới hư không giới đều thu được. Giống như chúng tôi dạy học nơi đây, trung tâm này là phạm vi của chúng tôi, giống như tam thiên đại thiên thế giới của Thích Ca Mâu Ni Phật, nhưng chúng ta dùng Internet, trừ khu vực này của chính mình ra, quý vị đều có thể nhìn, đều có thể thu được, toàn thể địa cầu cũng đều có thể thu được. Do vậy, chư Phật, Bồ Tát giáo hóa chúng sanh chẳng thể nghĩ bàn, các cõi Phật trong tam giới khắp mười phương thầy đều chịu ân. Rộng diễn giáo pháp trong một đời đức Phật như giáo pháp Đại Thừa, giáo pháp Tiểu Thừa, Quyền Giáo (giáo pháp phương tiện thiện xảo), Thật giáo (giáo pháp minh tâm kiến tánh), Thiên giáo (偏教: giáo pháp có cục hạn, cục bộ), Viên giáo là [giáo pháp] viên mãn. Mấy chữ này tượng trưng cho pháp luân viên mãn được nói bởi chư Phật Như Lai. Mục đích ở chỗ nào? “*Giác tỉnh tam thế nhất thiết chúng sanh*” (giác ngộ, thức tỉnh hết thầy chúng sanh trong ba đời), nhằm mục đích giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, giúp chúng sanh tỉnh mộng, quý vị đang nằm mộng trong tam giới. Tam giới là lục đạo, lục đạo là tam giới; do vậy, phạm vi của tam giới to cỡ nào? Mười ức hệ Ngân Hà!

“*Cổ viết: Thường dĩ pháp âm, giác chư thế gian. Thủ thị chuyển pháp luân chi tổng tướng*” (Nên nói: “Thường dùng pháp âm giác ngộ các thế gian”. Đây là tổng tướng chuyển pháp luân). Từ đây trở đi, tức là từ câu “*phá phiền não thành*” trở đi là biệt tướng của chuyển pháp luân. Hai câu này (tức câu “*thường dĩ pháp âm, giác chư thế gian*”) là nói tổng quát. Nếu có người hỏi chúng ta, Thích Ca Mâu Ni Phật suốt đời giảng gì? Quý vị có thể dùng bốn chữ này để trả lời: “*Giác chư thế gian*”, chẳng sai tí nào! Ngài giúp cho hết thầy thế gian giác ngộ. Cũng có thể nói Thích Ca Mâu Ni Phật giảng giải suốt đời nhằm dạy chúng ta làm thế nào lìa khổ được vui. Nói cách này, mọi người rất dễ hiểu: [Đức Phật thuyết pháp cả đời nhằm] dạy chúng ta làm thế nào để lìa khổ được vui. Khổ do đâu mà có? Khổ do mê mà có, lạc do đâu mà có? Lạc do giác mà có. Chỉ cần quý vị phá mê, giác ngộ, sẽ lìa khổ, được vui, thật sự đạt được. Do vậy, khổ - vui trọn chẳng liên quan đến nghèo giàu, sang hèn. Kẻ nghèo hèn sống cả đời sung sướng, quý vị thấy kẻ ấy hạnh phúc lắm, viên mãn lắm. Đó là Phật pháp, quý vị học Phật, vì sao phải học Phật? Do ta muốn vui sướng nên mới học Phật. Đều là thật, chẳng giả tí nào! Hôm nay đã hết thời gian rồi, buổi học này chúng ta học tới đây!